

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01-11-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Toán.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng ;

Bà Võ Thị Tuyết Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Xuân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2018/TLST-HNGĐ, ngày 18/9/2018 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/10/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị N, sinh năm 1986, địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn K, sinh năm 1981, địa chỉ: Ấp 4, xã 5, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/6/2018, các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị N trình bày:

Chị và anh Huỳnh Văn K do mai mối, sau một năm được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào ngày 07/8/2007, đăng ký kết hôn vào ngày 13/9/2008, tại Ủy ban nhân dân xã 5, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp. Việc chị kết hôn với anh K là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc hay đe dọa.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau năm năm anh K thường tham gia chơi cờ bạc, lúc đầu chơi ít, sau tăng dần, chị đã nhiều lần nhắc nhở để anh K sửa chữa, nhưng anh không từ bỏ mà ngày càng chơi cờ bạc nhiều hơn, từ đó kinh tế gia đình khó khăn, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và chị đã sống ly thân với anh K từ tháng 4 năm 2018 đến nay, trong thời gian sống ly thân hai bên không gặp nhau để bàn chuyện hàn gắn. Nay chị nhận

thấy tình cảm giữa chị và anh K không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung là cháu Huỳnh Văn K1, sinh ngày 03/7/2008 và cháu Huỳnh Khả H, sinh ngày 27/11/2013, hiện nay đang do anh K nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K, chị đồng ý giao hai con chung cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh K đã tự thỏa thuận, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/9/2018, các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình bị đơn anh Huỳnh Văn K trình bày:

Giữa anh và chị Bùi Thị N do có người mai mối, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới như chị N trình bày là đúng, anh và chị N đăng ký kết hôn vào ngày 13/9/2008, tại Ủy ban nhân dân xã 5, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp. Việc anh và chị N kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc hay đe dọa.

Nguyên nhân gây ra mâu thuẫn vợ chồng là do anh nuôi gà bị lỗ nên có vay một số tiền để bù vào, nhưng chị N cho rằng anh vay tiền để chơi cờ bạc từ đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nay anh có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Vì anh còn thương yêu vợ, con nên không đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị N ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung đến trưởng thành, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị N đã tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình phát biểu ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; người tham gia tố tụng dân sự đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, đã có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại các Điều 28 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[1.1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị N và anh K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã 5, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 13/9/2008, việc chị N và anh K kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay đe dọa. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị N và anh K thường bất đồng trong cuộc sống vợ chồng, anh K thiếu quan tâm đến gia đình vợ con. Sau khi thu lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ, nhưng chị N không thống nhất.

Xét thấy hôn nhân giữa chị N và anh K hiện tại là không được hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh K là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào Biên bản hòa giải về con ngày 15/10/2018 và tại phiên tòa xét thấy: Chị N và anh K đã tự thỏa thuận về con chung, cụ thể chị N thống nhất giao hai cháu Huỳnh Văn K1, sinh ngày 03/7/2008 và cháu Huỳnh Khả H, sinh ngày 27/11/2013, hiện nay đang do anh K nuôi dưỡng cho anh K được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị N và anh K về nuôi con là không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh K không có yêu cầu, nên chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị N và anh K đã tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng các Điều 28, 35 và 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị N đối với anh Huỳnh Văn K.

2. Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Bùi Thị N với anh Huỳnh Văn K về nuôi con chung, chị N thống nhất giao hai cháu Huỳnh Văn K1, sinh ngày 03/7/2008 và cháu Huỳnh Khả H, sinh ngày 27/11/2013, hiện nay đang do anh K nuôi dưỡng cho anh K được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành;

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh K không có yêu cầu, nên chị N không phải cấp dưỡng nuôi con;

Chị Bùi Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị N phải nộp 300.000đ tiền án phí Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BH/2017-0004228 ngày 18/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, chị N không phải nộp thêm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị N được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Anh K được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, tính từ nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Tháp;
- VKSND H.Thanh Bình;
- Chi cục THADS H.Thanh Bình;
- UBND xã Bình Tấn;
- Các đương sự;
- Lưu HS/VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Bùi Văn Toán